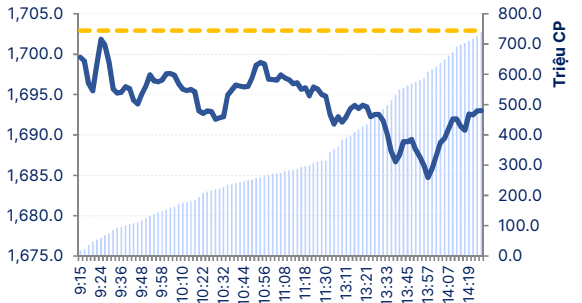


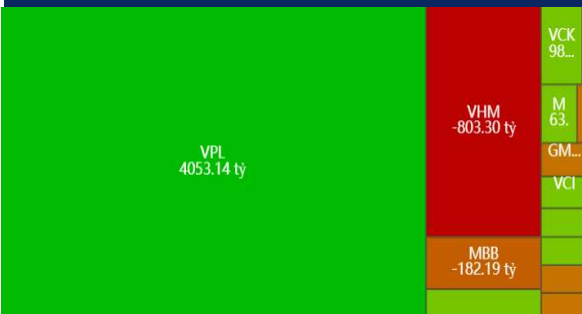
Phiên giao dịch ngày: 2/4/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,694.82	250.36
% Thay đổi Index	↓ -0.48%	↓ -0.44%
KLGD (CP)	888,803,554	67,077,718
GTGD (tỷ đồng)	27,412.45	1,241.31
% Thay đổi GTGD	-6.43%	-37.72%

Diễn biến VN-INDEX

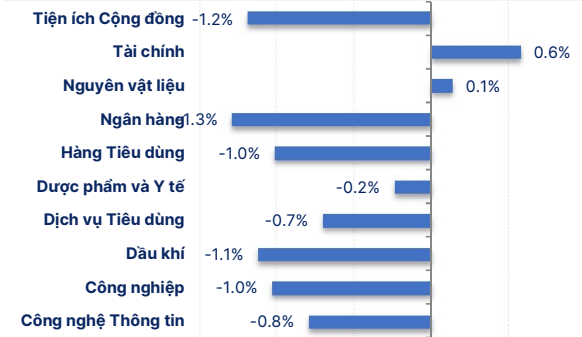


Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)



GT Bán: -3207.89 6136.36 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau phiên phục hồi dưới ảnh hưởng tích cực của nhóm cổ phiếu Vin Group, thị trường đã chịu áp lực điều chỉnh trở lại. Yếu tố ảnh hưởng lên tâm lý thị trường hiện tại đang là biến động mạnh của giá dầu, gây áp lực lên lạm phát, tăng trưởng kinh tế. VNINDEX giảm điểm đầu phiên, điều chỉnh về vùng giá quanh 1.680 điểm và phục hồi nhẹ trở lại. Kết phiên VNINDEX giảm 8,11 điểm (-0,48%) về mức 1.694,82 điểm, trên vùng hỗ trợ quanh 1.650 điểm. VN30 giảm 8,85 điểm (-0,48%) về mức 1.852,99 điểm, trên vùng giá trung bình 200 phiên quanh 1.850 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tiêu cực với 244 mã giảm giá. Điều chỉnh mở rộng ở nhiều nhóm mã sau giai đoạn phục hồi. Áp lực bán ngắn hạn đang tương đối bình thường, thanh khoản giảm khi giá giảm. Trong khi chỉ có số ít mã tích cực như VHM sau thông tin chia thưởng và đột biến ở nhóm cổ phiếu hóa chất sau giai đoạn giảm sốc với 82 mã tăng giá và 43 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HOSE giảm -11,7% so với phiên trước. Sau giai đoạn bán ròng đột biến, khối ngoại mua ròng trong phiên hôm nay với giá trị 2.982 tỉ đồng trên HOSE, tập trung chủ yếu ở VPL.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G4000 kết phiên ở mức 1.853,2 điểm, giảm -1,20% so với phiên trước. Chênh lệch dương 0,21 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G5000, 411G6000, 411G9000 chênh lệch âm từ -1,19 điểm đến -7,89 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 2,7% so với phiên trước. Các giao dịch lướt sóng chủ yếu trong biên độ hẹp khi xu hướng ngắn hạn 411G4000 chuyển sang tích lũy sau giai đoạn giảm mạnh và phục hồi trên hỗ trợ quanh 1.830 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G4000 là 38.935, tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX sau giai đoạn giảm mạnh và phục hồi, đang chuyển sang giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp trong vùng giá 1.650 điểm đến 1.750 điểm. Trong đó vùng giá quanh 1.750 điểm là kháng cự mạnh, tương ứng vùng giá thấp nhất tháng 02/2026. Áp lực cung, chốt lãi các vị thế ngắn hạn có thể gia tăng ở các vùng kháng cự và VNINDEX chịu áp lực điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1.650 điểm - 1.680 điểm.

Trong tháng 4/2026, thị trường tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi: Yếu tố rủi ro, bất định: (1) Căng thẳng địa chính trị mở rộng với tâm điểm mới Trung Đông. (2) Giảm tăng trưởng tín dụng, lãi suất huy động & cho vay tăng. (3) Thu hẹp dòng chảy thương mại, đứt gãy chuỗi cung ứng. (4) Tỷ lệ dự nợ vay ký quỹ ở mức cao, lãi suất ký quỹ tăng. (5) Khủng hoảng năng lượng, lạm phát tăng, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế... Yếu tố tích cực: (1) Nền kinh tế Việt Nam có sức chống chịu tốt, có dư địa để điều hành chính sách tài khóa, hỗ trợ nền kinh tế. (2) Qui mô vốn hóa thị trường sau giai đoạn giảm mạnh, đang tương đối hợp lý khi xét tiềm năng tăng trưởng dài hạn. Hiện tại rất khó để tìm kiếm các cơ hội tăng trưởng mạnh trong bối cảnh nhiều yếu tố rủi ro, bất định vẫn chi phối thị trường tài chính. Chúng tôi duy trì quan điểm trung lập, thận trọng xem xét các cơ hội đầu tư giá trị với tỉ lệ cổ tức cao, ở các doanh nghiệp chất lượng nếu có.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PVT	21.55	23-24	29-30	21	9.8	36.0%	27.2%	Theo dõi giao dịch
GEG	16.30	14.5-15.5	20-21	13.5	9.8	6.3%	168.8%	Theo dõi giao dịch
FRT	154.00	140-145	170-175	139	33.0	30.3%	160.6%	Theo dõi giao dịch
HDG	29.60	26-27.5	33-34	25	15.5	17.5%	480.8%	Theo dõi giao dịch
PAN	31.65	29-30	34-35	27	9.8	0.9%	9.7%	Theo dõi giao dịch

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ-Viện Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Dieu Chinh	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong
Ngắn trung hạn		Phuc Hoi	Tich Luy	Suy Giam	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Tich Luy	Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Duong_Giam	Tich Luy	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-14.2	166.3	87.1	-10.2	-114.9	330.8	263.2	18.6
Tương quan-VNINDEX		Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Không đổi-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		AAV VHM	DXP VSC	PHR BRR	BMS ORS	FOX VGI	DCM PVC	NTT BMG	PHR IDC
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng-VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy
Ngắn trung hạn		Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Phuc Hoi
Dòng tiền trung hạn		Duong_Giam	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-216.0	-29.8	-54.7	89.1	-228.1	18.9	343.9	92.0
Tương quan-VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		BVH MIG	PET PNJ	HPG SMC	SEA FMC	PC1 TV2	VBB ABB	DHB DCM	VJC SAS
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Phuc Hoi	Tang Truong	57
Ngắn trung hạn		Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Phuc Hoi	Tich Luy	Tich Luy	0
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Giam	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Am_Tang	Am_Giam	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-217.4	-47.6	-49.3	27.2	25.5	-137.6	-119.5	13
Tương quan-VNINDEX		Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	40	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		TV1 PC1	NAF PAN	VDP DCL					

TIN NỔI BẬT

Báo cáo tại phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 1/4, Bộ trưởng Tài chính Nguyễn Văn Thắng. Báo cáo đánh giá bổ sung của Chính phủ cũng chỉ ra rằng xung đột quân sự giữa Israel, Mỹ và Iran từ ngày 28/2 leo thang phức tạp, gây thiệt hại cho các bên và ảnh hưởng tới nhiều nền kinh tế. Với Việt Nam, biến động này dự báo tác động lớn, trên nhiều mặt.

Xung đột Trung Đông được dự báo 'tác động lớn đến nền kinh tế'

Giá dầu thế giới tăng mạnh khiến giá xăng dầu trong nước qua các kỳ điều hành gần đây tăng cao so với trước khi xảy ra xung đột. Gây áp lực lên lạm phát, chi phí sinh hoạt của người dân và sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, cũng tiềm ẩn rủi ro với an ninh năng lượng và ổn định kinh tế vĩ mô. Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, xuất khẩu, du lịch, thu hút FDI, thị trường tài chính - tiền tệ và tăng trưởng kinh tế đều có thể chịu tác động. Theo ADB, nhóm các quốc gia đang phát triển tại Đông Nam Á chịu thiệt hại nặng nề nhất, giảm khoảng 0,6-2,3% GDP. Các nước này gồm Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan, Myanmar, Timor-Leste, Brunei, Campuchia và Lào.

Dữ liệu mới cho thấy Bắc Kinh đã tăng tốc tích trữ dầu quy mô kỷ lục từ trước khi khủng hoảng bùng phát, tạo 'lá chắn' năng lượng giúp nền kinh tế đứng vững giữa cơn sóng địa chính trị.

Trung Quốc tăng tốc tích trữ dầu như thế nào?

Cụ thể, số liệu từ cơ quan hải quan Trung Quốc cho thấy, hai tháng đầu năm, tổng lượng nhập khẩu đạt gần 97 triệu tấn, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, nhập khẩu các sản phẩm dầu tinh chế còn tăng mạnh, tới 43,3%. Đây không phải là xu hướng ngắn hạn. Trong suốt năm qua, Trung Quốc đã kiên trì gia tăng dự trữ dầu chiến lược. Giới phân tích cho rằng, điều đáng chú ý không chỉ nằm ở quy mô dự trữ, mà còn ở thời điểm. Trung Quốc đã tăng tốc tích trữ dầu từ trước khi những biến động địa chính trị mới nhất xảy ra. Cơ quan quản lý Trung Quốc dường như đã dự đoán trước khả năng có cú sốc địa chính trị, từ đó chủ động xây dựng "vùng đệm" năng lượng.

Chính phủ Hàn Quốc ngày 31/03 quyết định triển khai gói hỗ trợ tiền mặt quy mô lớn nhằm giảm thiểu tác động từ giá dầu tăng cao do xung đột tại Trung Đông.

Hàn Quốc chi hàng tỷ USD tiền mặt hỗ trợ người dân trước cú sốc giá dầu

Cụ thể, Seoul sẽ chi khoảng 4.800 tỷ Won (tương đương 3,7 tỷ USD) để hỗ trợ trực tiếp cho người dân. Khoảng 35,8 triệu người - tương đương 70% dân số có thu nhập thấp nhất - sẽ nhận khoản hỗ trợ từ 100.000 Won đến 600.000 Won mỗi người. Bên cạnh đó, chính phủ Hàn Quốc cũng phân bổ thêm 5.000 tỷ Won để giảm gánh nặng năng lượng, thông qua các biện pháp như áp trần giá dầu, trợ cấp nhiên liệu và hỗ trợ chi phí giao thông. Hàn Quốc còn triển khai gói ngân sách bổ sung quy mô lớn lên tới 26,2 nghìn tỷ Won nhằm ứng phó với cú sốc giá năng lượng và áp lực kinh tế diện rộng.

Xung đột quân sự tại Trung Đông, hiện đã kéo dài sang tuần thứ năm, có thể khiến các nền kinh tế trong khu vực mất 3,7-6% tổng GDP, tương đương 194 tỷ USD.

Xung đột Trung Đông: Các quốc gia Arab có thể thiệt hại 194 tỷ USD

Theo báo cáo "Leo thang xung đột ở Trung Đông: Hệ lụy kinh tế và xã hội đối với khu vực các quốc gia Arab" công bố ngày 31/3 của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), xung đột quân sự tại Trung Đông, hiện đã kéo dài sang tuần thứ năm, có thể khiến các nền kinh tế trong khu vực mất 3,7-6% tổng GDP, tương đương 194 tỷ USD. Tổng mức thiệt hại có thể vượt tốc độ tăng trưởng GDP cộng gộp của khu vực trong năm 2025. Cùng với việc tỷ lệ thất nghiệp ước tăng tới 4%, tương đương với 3,6 triệu việc làm bị mất, nhiều hơn số việc làm được tạo ra trong khu vực năm 2025.

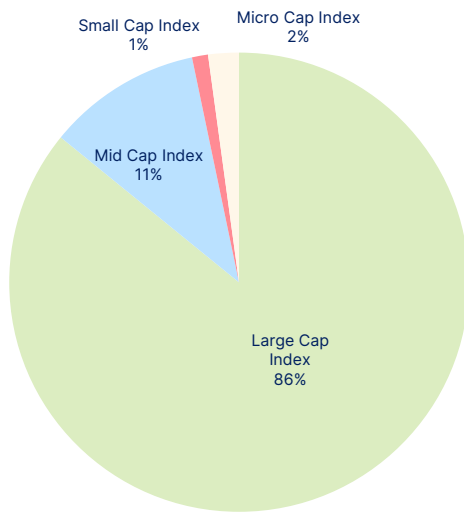
Theo tài liệu ĐHCĐ thường niên 2026, VHM dự kiến doanh thu năm nay 250,000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 50,000 tỷ đồng. Nếu hoàn thành, đây sẽ là mức lợi nhuận cao nhất từ trước tới nay của Doanh nghiệp.

Vinhomes đặt kế hoạch lãi 50,000 tỷ và chi gần 25,000 tỷ cổ tức tiền mặt

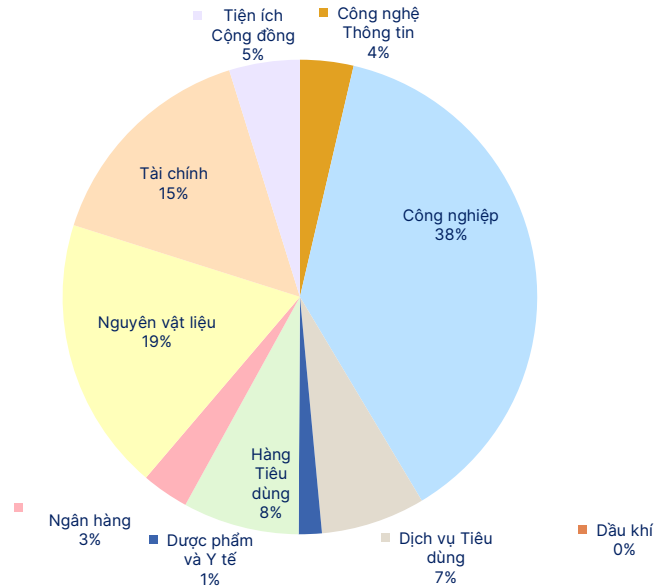
Kế hoạch tăng trưởng được đưa ra trong bối cảnh năm 2025, Công ty đã ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực. Doanh thu thuần hợp nhất đạt 153,271 tỷ đồng, tăng gần 50% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế 43,335 tỷ đồng, tăng 24% và vượt kế hoạch đã đề ra. Đáng chú ý trong tờ trình năm nay là phương án chia cổ tức. VHM dự kiến chi trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 60% vốn điều lệ, tương đương 24,644 tỷ đồng, xấp xỉ 1 tỷ USD. Ngoài ra, Doanh nghiệp cũng đề xuất chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100%

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,086,550	7.4%	1,468	96.1	7.2
VCB	492,985	16.7%	4,210	14.0	2.2
VHM	452,637	17.8%	10,200	10.8	1.8
BID	293,023	18.8%	4,267	9.4	1.6
CTG	269,901	21.1%	4,455	7.8	1.5

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	110,815,008	19.1%	2,614	5.8	1.0
HPG	50,053,298	12.6%	2,013	13.5	1.6
VPL	49,902,866	3.2%	615	136.5	4.1
VIX	37,770,100	28.9%	3,386	5.0	1.3
HDB	29,456,770	24.5%	3,501	7.3	1.6

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	↑ 7.0%	17.8%	10,200	10.8	1.8
TNI	↑ 6.9%	8.9%	928	4.7	0.4
DGC	↑ 6.9%	20.8%	7,965	6.3	1.2
ABS	↑ 6.9%	-78.0%	(6,430)	-	0.6
KLB	↑ 6.9%	24.7%	3,209	4.1	0.9

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PIT	↓ -7.0%	-1.9%	(149)	-	1.2
HID	↓ -6.8%	2.8%	351	15.4	0.4
STG	↓ -6.6%	11.5%	2,988	10.9	1.2
CIG	↓ -5.8%	37.8%	2,217	3.0	0.9
SVD	↓ -5.7%	0.5%	46	75.3	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPL	48,886,439	3.2%	615	136.5	4.1
SSI	2,717,653	13.9%	1,973	14.1	1.8
CII	1,851,505	1.2%	202	91.0	1.0
VCI	1,684,329	8.7%	1,311	20.9	1.7
VPB	1,540,800	14.6%	3,024	8.9	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	(6,961,093)	20.7%	3,325	8.0	1.5
VHM	(6,818,377)	17.8%	10,200	10.8	1.8
BSR	(2,404,999)	9.0%	1,041	25.3	2.2
HDB	(2,262,563)	24.5%	3,501	7.3	1.6
SHB	(1,809,949)	19.1%	2,614	5.8	1.0

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tân Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn